

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/DS-ST.

Ngày: 22 - 8 - 2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.

2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P (O).

Trụ sở chính. Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Toà nhà) và số D L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H - Chức vụ: Chuyên viên (Theo văn bản ủy quyền số 56/2024/UQ-OCB ngày 21/05/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh S) (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số E, T, phường C, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Lâm Hồng M, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2024 đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) trình bày:

Ông Lâm Hồng M đã ký kết với Ngân hàng TMCP P Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1038/2022/HĐTDKKUNN-OCB-CN ngày 11/11/2022 để vay vốn tại O, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 180.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng).

Mục đích vay. Cho vay tiêu dùng.

+ Thời hạn vay: 48 tháng.

+ Lãi suất vay: 20%/năm, lãi suất có điều chỉnh.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

- Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0938 ngày 04/10/2022 với hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 50.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lâm Hồng M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1038/2022/HĐTDKKUNN-OCB-CN ngày 11/11/2022 được ký kết giữa OCB với ông Lâm Hồng M. Như vậy, ông Lâm Hồng M đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết ký kết với O. Tạm tính đến ngày 22/8/2024, tổng số nợ của ông Lâm Hồng M tại OCB phát sinh từ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1038/2022/HĐTDKKUNN-OCB-CN ngày 11/11/2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/10/2022 là 230.000.000 đồng, đã thanh toán gốc: 48.848.935 đồng. Còn nợ: 179.963.618 đồng; Lãi chưa thanh toán: 27.826.388 đồng.

Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Lâm Hồng M thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 207.790.006 đồng. (Hai trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, không trăm lẻ sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 179.963.618 đồng, nợ lãi 27.826.388 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 23/8/2024 cho đến khi ông Lâm Hồng M hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P. Thanh toán khoản nợ ngay sau khi Quyết định, Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lâm Hồng M không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 133/2024/TB-TLVA ngày 18 tháng 6 năm 2024, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lâm Hồng M nhưng ông M không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông M để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông M, không tiến hành

hòa giải được và ông M cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn **Ngân hàng TMCP P** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lâm Hồng M thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ và khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi ông M trả hết nợ vay. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 04/10/2022, ông Lâm Hồng M với Ngân hàng TMCP P có ký hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân, hạn mức tín dụng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và ngày 11/11/2022, ông Lâm Hồng M đã ký kết với Ngân hàng TMCP P Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1038/2022/HĐTDKKUNN-OCB-CN ngày 11/11/2022 để vay vốn tại OCB số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Trong quá trình vay ông M đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng không thực hiện việc trả nợ. Cụ thể số nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2024 là:

- Nợ gốc chưa thanh toán: 179.963.618đ;

- Lãi chưa thanh toán: 27.826.388đ;

Tổng cộng: 207.790.006đ.

Xét về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP P với ông Lâm Hồng M là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP P với ông Lâm Hồng M là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng không thực hiện việc trả nợ. Việc ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 22/8/2024

(ngày xét xử sơ thẩm) là: 207.790.006 đồng. (Hai trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, không trăm lẻ sáu đồng) là có căn cứ.

Do bị đơn ông Lâm Hồng M vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn cố tình vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo luật định và phía bị đơn không phản đối những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đưa ra do đó nguyên đơn không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Lâm Hồng M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền gốc và lãi là: 207.790.006đ (Hai trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, không trăm lẻ sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc chưa thanh toán: 179.963.618 đồng; Lãi chưa thanh toán: 27.826.388 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/8/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/8/2024) ông Lâm Hồng M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/Về án phí:

- Ông Lâm Hồng M phải nộp 10.389.500đ (Mười triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 395.366đ (Ba trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004268 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THA huyện Trần Đề;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng